

Bản án số: 65/2019/HS-ST
Ngày 29-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Dệt.

2. Ông Lê Đức Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hồng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2019/TLST - HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Đức T**, sinh ngày 21 tháng 11 năm 1995 tại xã Xuân Khang, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Đồng Xuân, xã Hải Long, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Đức K, sinh năm 1968, con bà: Bùi Thị H, sinh năm 1970, cả bố và mẹ hiện sinh sống tại xã Hải Long, huyện Như Thanh, Thanh Hóa. Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con đầu; bị cáo chưa có vợ, chưa có con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có hai tiền án.

Ngày 02/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, Thanh Hóa xử phạt 16 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản".

Ngày 21/8/2018 bị TAND huyện Như Thanh xử 09 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", chấp hành xong vào ngày 25/3/2019 về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/8/2019 đến ngày 15/8/2019 thì chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Ngày 01/11/2019 VKSND huyện Nông Cống ra Quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Lê Ngọc S, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn Phố Mới, xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống, Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1983

Trú tại: Tiểu khu Nam Tiến, TT Nông Cống, huyện Nông Cống, Thanh Hóa.

2. Anh Cao Trọng T1, sinh năm 1975

Trú tại: Thôn Ban Thọ, xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Nguyễn Duy T2, sinh năm 1988.

Trú tại: Tiểu khu Bắc Giang, TT Nông Cống, huyện Nông Cống, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt anh S, vắng mặt chị P, anh T1 và anh T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 03/8/2019 Lương Đức T, sinh năm 1995 ở thôn Đồng Xuân, xã Hải Long, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa từ Hà Nội bắt xe ô tô về thành phố Thanh Hóa, sau đó bắt xe ôm về huyện Nông Cống. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T về tới thị trấn Nông Cống, do không có tiền trả xe ôm nên đã gọi điện cho Nguyễn Văn S1 (S1T), ở thôn Quyết Thắng, xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống hỏi mượn tiền trả tiền xe ôm thì S1 nói “để lấy điện thoại của anh đi cầm mới có”, nghe vậy T nói: vậy thì để em cầm điện thoại của em, lúc này T có 02 điện thoại di động: 01 điện thoại hiệu Oppo và 01 điện thoại Nokia 1208, sau đó T vào quán mua bán điện thoại của chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1983 ở Tiểu khu Nam Tiến, thị trấn Nông Cống cầm chiếc điện thoại hiệu Oppo được 500.000đ, T trả 150.000đ tiền xe ôm, sau đó gọi điện cho S1 để nhờ S1 chở về nhà ở Như Thanh, S1 nói với T chờ một lúc sẽ qua đón. Khoảng 01 tiếng sau, S1 điều khiển xe mô tô tới và nói: “đi chơi với anh một lúc”, T đồng ý và cả hai đi lượn, sau đó S1 chở T về nhà ở huyện Như Thanh. Khi đi đến thôn Phố Mới, xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống, S1 thấy tầng 2 của quán sửa điện thoại di động của anh Lê Ngọc S, sinh năm 1989 không đóng cửa nên nói với T: “có thấy gì không” T hiểu ý S1 là vào trộm cắp tài sản, S1 điều khiển xe đi vòng qua, lại 2 lần rồi đi vào đường làng thôn Phố Mới và đi ra ngã 3 hướng trường cấp 1, 2 xã Vạn Thắng (giao nhau với quốc lộ 45) thì dừng lại quan sát rồi nói với T đứng ở ngoài trông xe để S1 vào trong xem có tài sản gì không, sau đó S1 cởi áo mưa đang mặc để ở gác baga xe máy đi bộ qua QL45 trèo theo mái tôn nhà bên cạnh, lên tầng 2 nhà anh Lê Ngọc S theo cầu thang xuống tầng 1 lấy trộm tài sản rồi bỏ vào túi da có quai đeo. Khi thấy S1 trèo được xuống đường, T đã dắt xe qua đón thì thấy S1 đeo 01 túi da chéo ở người, trên tay cầm 01 máy tính xách tay, sau đó T điều khiển xe mô tô chở S1 đi về hướng thị trấn Nông Cống, trong lúc đi S1 đã lấy chiếc balo của T bỏ chiếc máy tính xách tay và các tài sản khác vào túi balo. Toàn bộ số tài sản trộm cắp được, S1 là người quản lý, cất giữ. Đến sáng 04/8/2019 S1 hỏi T đã cầm

chiếc điện thoại ở đâu để chuộc lại, sau đó cả hai đến quán mua bán điện thoại di động của chị Nguyễn Thị P chuộc lại chiếc điện thoại hiệu Oppo cho T với giá 510.000đ, rồi cả hai tới quán Internet ở ngã ba xã Minh Thọ cũ (nay là thị trấn Nông Công) ngồi chơi game, sau đó T bắt xe buýt về nhà ở huyện Như Thanh; Đến sáng ngày 05/8/2019 T điện thoại hỏi S1 về chiếc balo mà S1 dùng để đựng tài sản trộm cắp ở đâu thì S1 nói là đang gửi ở Cây xăng xã Vạn Thắng, huyện Nông Công nên T đã đi xe mô tô đến lấy về.

Theo báo cáo của anh Lê Ngọc S: tài sản anh bị trộm cắp vào rạng sáng 04/8/2019 gồm: 01 máy tính xách tay hiệu Dell, giá khoảng 6.000.000đ; 01 ĐTDĐ Vivo trắng trị giá khoảng 1.000.000đ; 01 ĐTDĐ Iphone SE trị giá khoảng 2.000.000đ; 01 ĐTDĐ Iphone 6s plus vàng trị giá khoảng 5.000.000đ; 01 ĐTDĐ Oppo vàng trị giá khoảng 2.000.000đ; 04 ĐTDĐ Nokia 105 trị giá khoảng 600.000đ; 02 ĐTDĐ Blaklbery trắng trị giá khoảng 300.000đ; 01 ĐTDĐ Sony 11 đen trị giá khoảng 500.000đ; 01 máy bảng Ipad 4 trắng trị giá khoảng 1.500.000đ; 01 ĐTDĐ Iphone 6s vàng trị giá khoảng 2.500.000đ; 01 ĐTDĐ Samsung A8 2015 vàng trị giá khoảng 200.000đ; 01 ĐTDĐ Iphone 5s plus vàng trị giá khoảng 2.200.000đ; 01 ĐTDĐ Iphone 5 đen trị giá khoảng 400.000đ; 01 ĐTDĐ Masstel trắng trị giá khoảng 100.000đ; 01 ĐTDĐ Samsung J7 Prime trị giá khoảng 200.000đ; 01 ĐTDĐ Note 2 trắng trị giá khoảng 200.000đ; 01 ĐTDĐ Oppo F5 đỏ trị giá khoảng 200.000đ; 01 ĐTDĐ Iphone 6 vàng trị giá khoảng 3.000.000đ; 01 ĐTDĐ Sony Z5 vàng trị giá khoảng 1.000.000đ; 01 ĐTDĐ Iphone 6s plus vàng trị giá khoảng 1.500.000đ; 02 ĐTDĐ Nokia 5 trắng đen trị giá khoảng 2.000.000đ; 03 màn hình Iphone 6 plus vàng trị giá khoảng 1.500.000đ; 01 màn hình Samsung J7 prime trị giá khoảng 400.000đ; 03 màn hình Iphone 5s trị giá khoảng 500.000đ; 01 ví da màu nâu: 300.000đ; Ngoài ra còn tiền mặt 7.600.000đ. Tổng cộng: 42.400.000đ.

Ngày 13/8/2019 Hội đồng định giá tài sản huyện Nông Công đã tiến hành định giá đối với những tài sản (T cùng đồng bọn trộm cắp), kết luận: Tổng tài sản định giá có giá trị là 31.000.000đ. Tổng giá trị tài sản cùng tiền mặt là 38.600.000đ.

Sau khi cùng S1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đến ngày 06/8/2019 Lương Đức T đã tới Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Công đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Vào ngày 08/8/2019 Cơ quan CSĐT đã tiến hành thu giữ 01 chiếc balo hiệu Fashion màu xanh đen (balo của T) do ông Lương Đức K - bố của T giao nộp.

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Công đã tiến hành xác minh, thu thập các tài liệu, chứng cứ để xác định đối tượng tham gia trộm cắp cùng với T vào ngày 04/8/2019. Tuy nhiên chỉ qua lời khai của T khai báo đó là Nguyễn Văn S1 (thường gọi S1T), sinh năm 1988 ở thôn Quyết Thắng, xã Vạn Thắng, huyện Nông Công. Ngoài ra chưa có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh đối tượng trực tiếp thực hiện trộm cắp tài sản vào sáng ngày 04/8/2019 tại quán sửa chữa điện thoại của anh Lê Ngọc S. Hiện tại Nguyễn Văn S1 không có mặt tại địa phương; Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng của vụ án nhưng

chưa có kết quả. Do vậy, đối với hành vi của đối tượng đã cùng T tham gia trộm cắp vào ngày 04/8/2019 của gia đình anh Lê Ngọc S (theo T khai là Nguyễn Văn S1) cần tiếp tục điều tra, xác minh giải quyết bằng vụ án khác nên Cơ quan CSĐT đã tách riêng để giải quyết bằng vụ án khác.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Ngọc S yêu cầu Lương Đức T cùng đồng phạm phải chịu trách nhiệm bồi thường cho anh số tiền bằng giá trị số tài sản anh bị mất mà Hội đồng định giá đã định giá và số tiền mặt 7.600.000đ; Hiện tại T chưa bồi thường cho anh S.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKSNC ngày 12/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống đã truy tố bị cáo Lương Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lương Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật và tuyên phạt bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lương Đức T từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lương Đức T.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Lê Ngọc S không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị chiếm đoạt là 7.600.000đ vì không có đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh, yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo định giá là 31.000.000đ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lương Đức T phải bồi thường cho anh Lê Ngọc S số tiền là 31.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Xác định chiếc ba lô của bị cáo là phương tiện phạm tội, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lương Đức T:

Vào khoảng 2 giờ 00 phút ngày 04/8/2019 Lương Đức T đã có hành vi cùng đồng phạm trộm cắp tài sản của gia đình anh Lê Ngọc S, sinh năm 1989 ở thôn Phó Mới, xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống, gồm 28 chiếc điện thoại di động các loại; 01 máy tính xách tay hiệu Dell 14 inch; 01 máy tính bảng Ipad; 06 màn hình điện thoại di động các loại và 01 túi da đeo màu nâu (tất cả đã qua sử dụng) có giá trị 31.000.000đ.

Sau đó do nhận thức được hành vi phạm tội của mình, ngày 06/8/2019 Lương Đức T đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống để đầu thú.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận Lương Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lương Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là một trong những khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ, hành vi của bị cáo làm mất trật tự trị an trên địa bàn, làm người dân không an tâm trong việc quản lý tài sản của mình. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời góp phần giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu: Năm 2017 bị TAND huyện Nông Cống xử phạt 16 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 21/8/2018 bị TAND huyện Như Thanh xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không lấy đó làm bài học để tự sửa chữa, cải tạo để trở thành người tốt, có ích cho xã hội mà tiếp tục cùng với đồng phạm khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên một lần nữa phạm tội.

Bị cáo có hai tiền án về tội "trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nhưng không thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" vì năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Như Thanh xét xử hành vi "trộm cắp tài sản" với tình tiết định tội "đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm" khi giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt chưa đủ định lượng theo quy định của pháp luật. Vì vậy lần phạm tội năm 2018 không bị tính là tái phạm. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy cần phải lên cho bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

đối với bị cáo đó là sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình thuộc trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội đồng thời góp phần giáo dục phòng ngừa chung là phù hợp với Điều 38 BLHS.

Trong giai đoạn điều tra và truy tố, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2019 đến ngày 01/11/2019 với thời gian tạm giữ, tạm giam là 02 tháng 27 ngày thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn, vì vậy khi quyết định hình phạt cần trừ thời gian tạm giữ, tạm giam cho bị cáo.

Đối với hình phạt bổ sung, bị cáo là người làm ruộng, thu nhập không ổn định, hiện đang bị nhiễm HIV chuyển AIDS giai đoạn 4, vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Lê Ngọc S bị chiếm đoạt số tài sản trị giá 31.000.000đ và 7.600.000đ tiền mặt, tuy nhiên không có cơ sở để chứng minh việc anh S bị mất số tiền 7.600.000đ và tại phiên tòa sơ thẩm, anh Lê Ngọc S đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 31.000.000đ, rút yêu cầu về việc bồi thường số tiền 7.600.000đ, do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh S số tiền 31.000.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Chiếc balo của bị cáo đã được sử dụng vào việc đựng các tài sản trộm cắp, xác định đây là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Lương Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Lương Đức T 24(Hai mươi bốn) tháng tù nhưng được trừ đi 02(Hai) tháng 27(Hai mươi bảy) ngày tạm giữ, tạm giam(Từ ngày 06/8/2019 đến ngày 01/11/2019). Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 584, Điều 589 và Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Buộc Lương Đức T phải bồi thường cho anh Lê Ngọc S số tiền là 31.000.000đ (Ba mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thoả thuận thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy một balo hai quai hiệu Fashion màu xanh đen đã cũ của Lương Đức T hiện đang tạm giữ tại Chi cục THADS huyện Nông Cống theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục THADS huyện Nông Cống ngày 20/11/2019.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lương Đức T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.550.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo và bị hại. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS Nông Cống;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Võ Kỳ Anh